| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.** |
| Số: **18**/2020/QĐST- DS | *Quỳ Hợp, ngày 31 tháng 12 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1976.

Trú tại: Khối 3, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Mạc Thị H,** sinh năm 1984.

Trú tại: Bản H, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Mạc Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Bùi Thị T số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và số tiền lãi 27.830.000 đồng, tổng cộng là 127.830.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

**Về án phí:** Chị Mạc Thị H thuộc trường hợp "đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" do đó miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm đối với chị Mạc Thị H.

Trả lại cho bà Bùi Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.787.500 đồng (bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0001806 ngày 07/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Trương Thị Thu Hà**